

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Định và ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1992; con: 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang Th: Ông Nguyễn Ngọc Quốc Linh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:*

Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H

Địa chỉ: 310 Quang Trung, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Nguyễn Quang H – Chức vụ: Giám đốc; sinh năm 1968 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: 310 Quang Trung, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Thái Văn K, sinh năm 1967 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: Xóm 8, thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Trịnh Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Trú tại: thôn L, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Đặng Thị Xuân H, sinh năm 1968 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1978 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Lê Đình Nh, sinh năm 1973 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Trần Quang Th (SN:1992) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B (đã có giấy phép lái xe hạng B2) mua xe tải 77H – 0633, nhãn hiệu DAMCO, sản xuất năm 2005, có tải trọng 1.280 kg để vận chuyển hàng hóa. Đến ngày 28/09/2019 xe hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và vì xe gần hết đời nên Th không kiểm định theo quy định. Ngày 18/7/2020, khi vận hành xe, Th đã phát hiện xe ô tô 77H – 0633 giảm hiệu lực phanh nhưng đến sáng ngày 19/7/2020, Th vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô trên chõ gạch từ thôn P, xã T, huyện T đi xã C –huyện P để bỏ gạch. Trên đường đi, Th tiếp tục phát hiện phanh xe giảm hiệu lực nhưng không sửa chữa mà vẫn điều khiển xe ô tô trên quay về lò gạch ở Cụm công nghiệp Phú An thuộc xã T, huyện T để chõ gạch. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi bốc 2.500 viên gạch ống có trọng lượng

3.910kg, Th điều khiển xe ô tô (trên xe có các chị Đặng Thị Xuân H (SN: 1978) ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Thị Ch (SN: 1978) ở Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh B, Trịnh Thị H (SN: 1983) ở thôn L, xã B, huyện T, tỉnh B, ngồi ở ghế bên phụ) đi từ lò gạch ở thôn P – xã T theo đường Phú Phong - Hàm Hô để về thôn P – xã T – huyện T – tỉnh B. Trên đường đi, Th điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 30km/h. Khi đi đến đoạn cầu Dầm, thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, dù đã phát hiện đây là đoạn đường bê tông nhựa, đoạn đường dốc, cong về hướng đông (đầu đoạn đường cong có gắn biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải) bị che khuất tầm nhìn, nhưng Th vẫn giữ nguyên vận tốc. Khi qua khỏi đoạn đường cong, Th phát hiện ở phía trước cùng chiều, cách khoảng 20m có xe mô tô 29T3- 4743 kéo theo móc chở thùng kim loại dùng để đựng lúa do ông Thái Văn K (SN: 1967) ở xã T – huyện H – tỉnh T điều khiển đang dừng ở mép đường phải theo chiều đi, trục bên trái của móc chở thùng kim loại, cách mép đường 0,98m, trục bên phải nằm trên lề đất cách mép đường 0,18m và lúc này có xe ô tô 77A- 11536 của Công ty TNHH XD TH H, do ông Nguyễn Quang H (SN: 1968), trú tại: 310 Quang Trung – khối 5- thị trấn P – huyện T – tỉnh B, điều khiển vừa đến, dừng bên trái xe mô tô 29T3- 4743, trên phần đường phải theo chiều đi. Th xử lý đạp phanh nhưng phanh không có hiệu lực nên la lên: chết rồi xe thắng không ăn và xử lý đánh lái qua trái để né tránh nhưng thấy mái đường thấp hơn so với mặt đường nên khi đến cách xe ô tô và mô tô trên khoảng 5m, Th xử lý đánh lái về phải đã để xe ô tô 77H – 0633 tông vào bên phải phía sau đuôi xe ô tô 77A- 11536 và móc chở thùng kim loại của xe mô tô 29T3- 4743. Hậu quả, xe ô tô 77A- 11536, xe ô tô 77H – 0633 và móc chở thùng kim loại của xe mô tô 29T3 - 4743 bị hư hỏng, Th bị thương, cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.

Theo kết luận giám định của Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định, giám định an toàn kỹ thuật về hiệu lực phanh đối với xe ô tô tải, biển số 77H – 0633: do bề mặt ma sát tam bua cầu trước bên phụ không còn tác dụng dẫn đến hiệu lực phanh bị giảm.

Theo Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn ngày 08/02/2021: xe ô tô 77H – 0633, nhãn hiệu DAMCO, số loại T1.2, màu sơn trắng, không có giấy chứng nhận kiểm định có hiệu lực, xe đăng ký lần đầu là 29/3/2005. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trị giá thiệt hại là 40 triệu đồng.

Theo Kết quả định giá tài sản Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn ngày 02/02/2021: Đối với xe ô tô 77A- 11536, tại thời điểm xảy ra tai nạn tổng giá trị thiệt hại do bị hư hỏng là 174.407.200đ.

Theo Kết luận giám định số: 132, Py-TgT, ngày 28/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định: Trần Quang Th bị vết thương căng chân trái dập nát, bong tróc đã phẫu thuật làm sạch vết thương. Hiện căng chân trái đoạn 1/3 giữa trước vết thương

để lại sẹo lõm, co rúm, kích thước (13 x 4)cm; vết thương gót chân trái đã điều trị. Hiện đoạn mất cá ngoài chân trái để lại 02 sẹo: trên kích thước (3 x 0,5)cm, dưới kích thước (6 x 1)cm, vận động cổ chân trái trong giới hạn bình thường; chấn thương gây sưng nề biến dạng, lẹo xẹo 1/3 dưới xương cẳng chân phải, gãy 1/3 giữa xương chày, gãy 1/3 xương mác đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại chân phải để lại các sẹo: mặt trước gối phải kích thước (2,5 x 1)cm, mặt trong gối phải kích thước (1,5 x 0,3) cm, mặt trước - ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước (4 x 0,3)cm, vận động cổ chân phải đau. Tồn tại 28% sức khỏe.

Dấu vết vụ tại nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh.

Về dân sự: ông Nguyễn Quang H - giám đốc công ty TNHH XDTH H là đại diện bên nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: xe ô tô 77H- 0633. Xe ô tô 77A- 11536 và xe mô tô 29T3- 4743 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT – VKSTS ngày 31/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Quang Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* *Về hình phạt*: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Th mức án từ 24 tháng 30 tháng cải tạo không giam giữ.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quang Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô 77A-11536 cho Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) nhưng được trừ số tiền bị cáo bồi thường để khắc phục hậu quả là

10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0002176 ngày 14/9/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự

* Về xử lý lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Quang Th yêu cầu được nhận lại xe ô tô nên cần tuyên trả cho bị cáo: 01 (một) xe ô tô tải 77H – 0633, hiệu DAMCO, số loại T1.2, màu sơn trắng, số máy A498*01049828, số khung: 9A764HA – 26449, tự trọng: 2000 kg, tải trọng hàng hóa là 1.380, bị hư hỏng do tai nạn (Do xe bị hư hỏng nặng phần đầu và thùng xe nên không kiểm tra được số máy, số khung).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang Th là ông Nguyễn Ngọc Quốc Linh trình bày:

Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và hình phạt như lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo để tuyên phạt bị cáo một mức án thấp nhất. Về xử lý phương tiện, đề nghị cho bị cáo được nhận lại xe ô tô tải 77H – 0633.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Bị cáo Trần Quang Th có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định, là chủ sở hữu xe ô tô tải nhãn hiệu DAMCO, sản xuất năm 2005, biển số 77H-0633, có tải trọng 1.280 kg để vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, ngày 28/09/2019 xe hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật nhưng bị cáo Th không đem xe đến cơ quan có thẩm quyền để đăng kiểm theo quy định của pháp luật. Biết rõ xe ô tô của mình bị giảm hiệu lực phanh trước ngày xảy ra tai nạn nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa, khắc phục. Sáng ngày 19/07/2020, bị cáo Th tiếp tục điều khiển xe ô tô trên chở 2.500 viên gạch có trọng lượng 3.910 kg là quá tải trọng cho phép đi từ thôn P, xã T, huyện T về thôn P, xã T, huyện T. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/7/2020, khi đến đoạn đường nhựa thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, dù đã phát hiện đây là đoạn đường dốc, cong về hướng đông, bị che khuất tầm nhìn, xe lại không đảm bảo an toàn, chở hàng quá tải trọng cho phép, trong khi hiệu lực phanh giảm, bị cáo Th vẫn đi với vận tốc không phù hợp. Khi phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô 77A- 11536 của Công ty TNHH XD TH H, do ông Nguyễn Quang H điều khiển dừng trên mặt đường phải theo chiều đi, song song với xe mô tô 29T3- 4743 của ông Thái Văn K, kéo theo móc chở thùng kim loại đang dừng mép đường phải, bị cáo Th xử lý đạp phanh nhưng phanh không có hiệu lực nên la lên: chết rồi xe thắng không ăn và xử lý đánh lái qua trái để né tránh nhưng thấy mái đường thấp hơn so với mặt đường nên khi đến cách xe ô tô và mô tô trên khoảng 5m, Th xử lý đánh lái về phải đã để xe ô tô 77H – 0633 do mình điều khiển tông vào bên phải phía sau đuôi xe ô tô 77A- 11536 và móc chở thùng kim loại của xe mô tô 29T3- 4743 làm xảy ra tai nạn. Hậu quả, xe ô tô 77A- 11536 bị hư hỏng, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 174.407.200đ (*Một trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn hai trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo Trần Quang Th đã vi phạm khoản 1 Điều 53, khoản 5 Điều 55, điểm c khoản 2 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang Th đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được

quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Bị cáo Th sử dụng xe ô tô tải biển số 77H-0633 thuộc quyền sở hữu của mình, không có giấy chứng nhận kiểm định an toàn giao thông theo quy định pháp luật, biết rõ xe bị giảm hiệu lực phanh trước ngày xảy ra tai nạn nhưng bị cáo chủ quan tiếp tục điều khiển xe ô tô tải này tham gia giao thông chở gạch quá tải trọng. Khi phát hiện xe ô tô do ông Nguyễn Quang H điều khiển dừng trên đường, bị cáo đạp phanh chân nhưng phanh không có hiệu lực dẫn đến tông vào xe ô tô BKS 77A-11536 gây hư hỏng, thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 174.407.200đ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường để khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi các con còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, phạm tội lần đầu, sau tai nạn bị cáo bị thương với tỷ lệ thương tật là 28%, ông Nguyễn Quang H khi dừng xe trên đường không đúng quy định nên cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của người bào chữa và vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584,

585, 586, 589 và 601 của Bộ luật dân sự:

Xe ô tô 77A- 11536 bị hư hỏng, gây thiệt hại là 174.407.200 đồng. Đại diện Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H: ông Nguyễn Quang H yêu cầu bị cáo Trần Quang Th phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (chưa trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng). Bị cáo thống nhất với mức bồi thường này nhưng xin trả dần vì bị cáo phải đi làm để có tiền, hiện nay hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bị cáo không có tiền bồi thường một lần. Hội đồng xét xử xét thấy các bên thống nhất mức bồi thường nên công nhận. Tuy nhiên, yêu cầu được trả dần của bị cáo Th không được phía đại diện Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Buộc bị cáo Trần Quang Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô 77A- 11536 cho Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), nhưng được trừ số tiền bị cáo đã khắc phục hậu quả là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã nộp theo biên lai số 0002176 ngày 14/9/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Thái Văn K không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Quang Th, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được nhận lại xe ô tô tải 77H – 0633 nhưng hiện nay bị cáo chưa bồi thường xong. Do vậy, để đảm bảo cho việc thi hành án tuyên tạm giữ của bị cáo Trần Quang Th: 01 (một) xe ô tô tải 77H – 0633, hiệu DAMCO, số loại T1.2, màu sơn trắng, số máy A498*01049828, số khung: 9A764HA – 26449, tự trọng: 2000 kg, tải trọng hàng hóa là 1.380, bị hư hỏng do tai nạn (Do xe bị hư hỏng nặng phần đầu và thùng xe nên không kiểm tra được số máy, số khung); không chấp nhận yêu cầu nhận lại xe ô tô nói trên của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[7] Đối với ông Nguyễn Quang H có hành vi dừng xe ô tô song song với xe mô tô đang đỗ bên phải đường là vi phạm điểm b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, là lỗi hành chính, cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã chuyển cho công an huyện Tây Sơn để xử lý hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quang Th thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang Th 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Trần Quang Th cho Ủy ban nhân dân xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 601 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quang Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô 77A- 11536 cho Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nhưng được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0002176 ngày 14/9/2021 do Chi cục thi

hành án dân sự huyện Tây Sơn thu; bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Thái Văn K không có yêu cầu gì nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tạm giữ của bị cáo Trần Quang Th: 01 (một) xe ô tô tải 77H – 0633, hiệu DAMCO, số loại T1.2, màu sơn trắng, số máy A498*01049828, số khung: 9A764HA – 26449, tự trọng: 2000 kg, tải trọng hàng hóa là 1.380, bị hư hỏng do tai nạn (Do xe bị hư hỏng nặng phần đầu và thùng xe nên không kiểm tra được số máy, số khung) để bảo đảm thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Quang Th thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đường sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo